

Số: **593** /QĐ-STNMT-CCBVMT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
“Khu chung cư kết hợp thương mại dịch vụ” tại địa chỉ số 765 và 751/8
đường Hồng Bàng, Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh
của Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Bất động sản Minh Anh.

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ Quyết định số 121/2003/QĐ-UB ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thành lập Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc chuyển đổi mô hình tổ chức Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 4712/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền cho các Sở ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố;

Thần



Căn cứ Quyết định số 249/QĐ-STNMT-VP ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về phân công công tác trong Ban Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Khu chung cư kết hợp thương mại dịch vụ" tại địa chỉ số 765 và 751/8 đường Hồng Bàng, Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh của Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Bất động sản Minh Anh;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Khu chung cư kết hợp thương mại dịch vụ" tại địa chỉ số 765 và 751/8 đường Hồng Bàng, Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 30/2021/CV-MA ngày 17 tháng 05 năm 2021 của Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Bất động sản Minh Anh;

Xét đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường tại Phiếu trình số /TTr-CCBVMT-TĐMT ngày tháng năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Khu chung cư kết hợp thương mại dịch vụ" (sau đây gọi tắt là Dự án) của Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Bất động sản Minh Anh (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại địa chỉ số 765 và 751/8 đường Hồng Bàng, Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *Thị Thanh Mỹ*

Nơi nhận: *hc*

- Công ty TNHH MTV Dịch vụ BĐS Minh Anh;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- UBND Tp. Hồ Chí Minh (để báo cáo);
- UBND/P. TNMT Quận 6;
- UBND Phường 6, Quận 6;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, CCBVMT, TĐMT(3b).Viên.12. *lc*

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ
TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Nguyễn Thị Thanh Mỹ

PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN “KHU CHUNG CƯ KẾT HỢP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ” TẠI ĐỊA CHỈ SỐ 765 VÀ 751/8 ĐƯỜNG HỒNG BÀNG, PHƯỜNG 6, QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CỦA CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN MINH ANH.

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-STNMT-CCBVMT ngày tháng năm 2021
của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh)

1. Thông tin về Dự án:

1.1. Chủ đầu tư: Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Bất động sản Minh Anh.

– Địa chỉ liên hệ: 09 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM.

– Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quốc Thái - Tổng giám đốc.

1.2. Phạm vi: Dự án được triển khai trên khu đất có tổng diện tích 5.624,6 m² tại địa chỉ số 765 và 751/8 đường Hồng Bang, Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3. Quy mô:

– Các hạng mục công trình chính: Đầu tư xây dựng 01 Khu chung cư kết hợp thương mại dịch vụ cao 30 tầng (bao gồm tầng trệt), 02 tầng hầm và mái, cụ thể như sau:

+ Khối đế: cao 04 tầng bố trí khu thương mại dịch vụ, nhà trẻ, nhà sinh hoạt cộng đồng, khu vui chơi, phòng tập gym,....

+ Khối tháp: cao 26 tầng bố trí 437 căn hộ và các công trình phụ trợ như phòng kỹ thuật, thang máy, thang bộ, phòng rác,....

+ Tầng hầm: 02 tầng bố trí làm bãi để xe, máy phát điện, máy biến áp, phòng kỹ thuật, khu phụ trợ tòa nhà, phòng bảo vệ và các công trình phụ trợ.

+ Mái: bố trí hồ bơi, nhà tạm, đài kính viễn vọng, vườn BBQ.

– Các hạng mục công trình phụ trợ: hệ thống lạnh trung tâm, hệ thống giao thông, hệ thống cấp điện, hệ thống cấp - thoát nước, hệ thống xử lý nước thải, khu vực lưu chứa chất thải rắn, hệ thống phòng cháy chữa cháy, cây xanh và các công trình phụ trợ khác.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án:

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án:

– Giai đoạn xây dựng:

+ Tác động do bụi từ quá trình xây dựng, vận chuyển nguyên vật liệu; bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ các máy móc, thiết bị.

M

Thiên

- + Tác động do nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng và nước mưa chảy tràn.
- + Tác động do chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại.
- + Tác động do tiếng ồn, độ rung.
- + Tác động đến hoạt động giao thông, hệ thống thoát nước, dân cư, các công trình lân cận, kinh tế - xã hội khu vực dự án.
- + Tác động do sự cố, rủi ro: tai nạn lao động, cháy nổ, môi trường,...
- Giai đoạn vận hành:
- + Tác động do nước thải sinh hoạt.
- + Tác động do bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông, máy phát điện dự phòng, hoạt động nấu nướng; mùi phát sinh từ khu vực lưu chứa chất thải, hệ thống xử lý nước thải.
- + Tác động do chất thải rắn: chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.
- + Tác động do tiếng ồn, độ rung.
- + Tác động đến giao thông, dân cư, kinh tế và xã hội.
- + Tác động do sự cố, rủi ro: cháy nổ, rò rỉ nhiên liệu, hóa chất, hệ thống xử lý nước thải,....

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Giai đoạn xây dựng:
- + Nước thải sinh hoạt: phát sinh khoảng 22,5m³/ngày. Thành phần gồm pH, TSS, BOD₅, tổng chất rắn hòa tan, Sunfua (tính theo H₂S), Amoni (tính theo N), Nitrat (NO₃⁻) tính theo N, dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, phosphat (PO₄³⁻) tính theo P, tổng Coliforms.
- + Nước thải xây dựng: phát sinh từ quá trình rửa phương tiện vận chuyển, dụng cụ, thiết bị thi công, lưu lượng khoảng 4,75 m³/ngày. Thành phần gồm TSS, tổng Nitơ, tổng Photpho, dầu mỡ khoáng.
- Giai đoạn vận hành: nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 500 m³/ngày. Thành phần gồm pH, TSS, BOD₅, tổng chất rắn hòa tan, Sunfua (tính theo H₂S), Amoni (tính theo N), Nitrat (NO₃⁻) tính theo N, dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat (PO₄³⁻) tính theo P, tổng Coliforms.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Giai đoạn xây dựng:
- + Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình xây dựng, vận chuyển nguyên vật liệu; bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ các máy móc, thiết bị thi công. Thành phần bao gồm bụi, SO₂, NO_x, CO, VOC, Hydrocacbon,....

MV

Thị An

+ Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các phương tiện, máy móc và thiết bị thi công.

- Giai đoạn vận hành:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông, hoạt động của máy phát điện dự phòng, khu vực hệ thống xử lý nước thải, khu vực lưu giữ chất thải rắn. Thành phần bao gồm bụi, SO_2 , NO_2 , CO , NH_3 , H_2S ,....

+ Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các máy móc, thiết bị trạm xử lý nước thải, máy phát điện dự phòng và hệ thống giải nhiệt làm mát tòa nhà.

+ Mùi phát sinh từ khu vực lưu chứa chất thải, hệ thống xử lý nước thải.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn:

- Giai đoạn xây dựng: khối lượng đất đào phát sinh khoảng 122.179,3 tấn; khối lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh khoảng 1.410 tấn; khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 107,6 kg/ngày; khối lượng chất thải nguy hại phát sinh khoảng 191 kg/tháng.

- Giai đoạn vận hành: khối lượng chất thải sinh hoạt phát sinh khoảng 2.888,6 kg/ngày; khối lượng chất thải nguy hại phát sinh khoảng 12.411 kg/năm.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:

Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án được Chủ dự án đề xuất trong nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường như sau:

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

- Giai đoạn xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt: bố trí nhà vệ sinh di động cho công nhân sử dụng; hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý chất thải phát sinh từ nhà vệ sinh di động theo quy định.

+ Nước thải xây dựng: bố trí 1 bể lắng có thể tích $40 m^3$ (gồm 1 ngăn chứa và 1 ngăn lắng cặn) để thu gom nước thải, đặt ở phía Bắc công trường; nước thải sau khi qua bể lắng đầu nổi vào hệ thống thoát nước chung của khu vực trên đường Hồng Bàng; dầu nhớt được thu gom, lưu giữ và chuyển giao giống chất thải nguy hại.

- Giai đoạn vận hành:

+ Xây dựng hệ thống thoát nước mưa và nước thải riêng biệt.

+ Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải với công suất $500 m^3$ /ngày đêm; thu gom và xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của Dự án đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận nước thải của khu vực (hệ thống thoát nước trên đường Hồng Bàng).

Thị Dora

[Signature]

SỞ
VĂN
HÓA
TR

+ Quy trình xử lý nước thải: nước thải (nước thải từ khu bếp → song chắn rác → bể tách dầu mỡ; nước thải phân và âu tiêu → bể tự hoại; nước thải rửa tay chân) → bể điều hòa → bể anoxic → bể aerotank → bể lắng → bể khử trùng → bể chứa nước thải sau xử lý → nguồn tiếp nhận.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

- Giai đoạn xây dựng: thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm giảm thiểu tác động do bụi, khí thải, tiếng ồn phát sinh, đảm bảo đạt các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về môi trường theo QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 06:2009/BTNMT, QCVN 19:2009/BTNMT, QCVN 20:2009/BTNMT.

- Giai đoạn vận hành:

+ Lắp đặt 02 máy phát điện dự phòng với công suất 1000 kVA/máy, nhiên liệu sử dụng dầu DO; đặt tại tầng hầm của chung cư, có cách âm; khí thải phát sinh được thoát ra ngoài qua ống khói cao 12m so với mặt sàn tầng 1.

+ Thường xuyên vệ sinh, lắp đặt hệ thống ống thông gió và quạt hút mùi khu vực lưu giữ chất thải rắn, bố trí các thùng chứa chất thải có nắp đậy; thường xuyên vệ sinh hệ thống thoát nước, kiểm tra vận hành và có phương án xử lý mùi phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn:

- Giai đoạn xây dựng:

+ Bố trí khu vực lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại riêng biệt; hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Thực hiện các biện pháp thu gom, vận chuyển, xử lý bùn đất đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 04 năm 2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu.

- Giai đoạn vận hành:

+ Chất thải sinh hoạt: Thực hiện phân loại tại nguồn, bố trí khu vực lưu giữ chất thải sinh hoạt tại mỗi tầng với diện tích 5m^2 , khu vực lưu giữ chất thải sinh hoạt tập trung của Dự án với diện tích khoảng 63m^2 ; hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Chất thải nguy hại: bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại với diện tích 9m^2 ; hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

3.4. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

Chủ dự án sẽ thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung phát sinh từ giai đoạn xây dựng và vận hành của Dự án, đảm bảo đạt các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về môi trường theo

QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT như đã nêu trong nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

– Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ: lắp đặt hệ thống báo cháy, chữa cháy theo quy định; lắp đặt hệ thống cửa cách ly; thường xuyên kiểm tra phương tiện phòng cháy, chữa cháy, hệ thống điện; tập huấn, hướng dẫn phương án phòng chống cháy nổ cho người dân và nhân viên,....

– Phương án phòng ngừa sự cố rò rỉ nhiên liệu: bố trí thiết bị, vị trí lưu chứa nhiên liệu, hóa chất đúng quy định, cách ly với các khu vực khác; thường xuyên kiểm tra để tránh rò rỉ, kịp thời phát hiện, khắc phục sự cố.

– Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải và các công trình bảo vệ môi trường khác: thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy móc thiết bị, đường ống, kịp thời phát hiện, khắc phục các sự cố; nạo vét cống rãnh định kỳ; trang bị dự phòng máy móc, thiết bị để kịp thời thay thế, khắc phục sự cố; vận hành hệ thống xử lý nước thải đúng quy trình.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:

– Công trình thu gom, xử lý nước thải: hệ thống xử lý nước thải công suất 500 m³/ngày đêm.

– Công trình thu gom, giảm thiểu bụi, khí thải: ống khói máy phát điện dự phòng.

– Công trình thu gom, lưu giữ chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại: khu vực lưu giữ chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:

Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng và vận hành của Dự án được Chủ dự án đề xuất trong nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường như sau:

5.1. Chương trình quản lý môi trường của Chủ dự án:

– Chủ dự án xây dựng chương trình quản lý môi trường của Dự án trong giai đoạn xây dựng và vận hành gồm các nội dung sau: các tác động môi trường; công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; kinh phí thực hiện; thời gian thực hiện và hoàn thành; trách nhiệm tổ chức thực hiện; trách nhiệm giám sát.

– Chủ dự án cam kết thực hiện đầy đủ các chương trình quản lý môi trường đã đề xuất tại nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

5.2. Chương trình giám sát môi trường của Chủ dự án:

a) Giai đoạn xây dựng:

– Giám sát chất lượng môi trường không khí:

+ Vị trí giám sát: 02 vị trí (khu vực gần dân cư và tại công trường xây dựng).

[Handwritten mark]

[Handwritten signature]

VIỆT
YÊN
CÔNG
SCHI

- + Thông số giám sát: bụi, CO₂, SO₂, NO₂.
- + Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- + Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT.
- Giám sát chất lượng nước thải:
- + Vị trí giám sát: 01 vị trí (tại bể lắng sơ bộ).
- + Thông số giám sát: pH, TSS, tổng Nitơ, tổng Photpho, dầu mỡ khoáng.
- + Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- + Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT, cột B.
- Giám sát chất thải rắn:
- + Vị trí giám sát: khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại.
- + Thông số giám sát: thành phần, khối lượng.
- + Tần suất giám sát: hàng ngày.

b) Giai đoạn vận hành thử nghiệm:

Giám sát chất lượng nước thải, khí thải trong quá trình vận hành thử nghiệm của Dự án được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 10 Thông tư 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

c) Giai đoạn vận hành thương mại:

- Giám sát chất lượng nước thải:
- + Vị trí giám sát: 03 vị trí (02 vị trí trước và sau hệ thống xử lý nước thải; 01 vị trí tại hồ ga đầu nổi nước thải).
- + Thông số giám sát: pH, TSS, BOD₅, tổng chất rắn hòa tan, Sunfua (tính theo H₂S), Amoni (tính theo N), Nitrat (NO₃⁻) tính theo N, dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat (PO₄³⁻) tính theo P, tổng Coliforms.
- + Tần suất: 03 tháng/lần.
- + Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, cột B.
- Giám sát chất lượng khí thải:
- + Vị trí: 1 vị trí (trong lòng ống khói máy phát điện).
- + Thông số giám sát: bụi, lưu lượng, SO₂, NO₂, CO

- + Tần xuất giám sát: 03 tháng/lần.
- + Quy chuẩn so sánh: QCVN 19:2009/BTNMT, cột B.
- Giám sát chất thải rắn:
- + Vị trí giám sát: khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại.
- + Thông số giám sát: thành phần, khối lượng.
- + Tần suất giám sát: hàng ngày.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:



6.1. Thực hiện các biện pháp tổ chức thi công và các giải pháp kỹ thuật phù hợp để giảm thiểu, xử lý ô nhiễm bụi, tiếng ồn, rung, khí thải, nước thải và chất thải rắn trong giai đoạn thi công xây dựng, đảm bảo đạt các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về môi trường theo QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 06:2009/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT, QCVN 40:2011/BTNMT; có biện pháp thoát nước chung, đảm bảo không gây ngập úng khu vực; có biện pháp hạn chế sự tắc nghẽn giao thông trong suốt quá trình thi công Dự án.

6.2. Thực hiện các biện pháp thu gom, vận chuyển và xử lý bùn đất phát sinh trong quá trình thi công, đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 04 năm 2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu.

6.3. Xây dựng tách riêng hệ thống thoát nước mưa và nước thải; xây dựng hệ thống xử lý nước thải với công suất 500 m³/ngày đêm; đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của Dự án được thu gom và xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B; đầu nối đúng quy định vào nguồn tiếp nhận nước thải của khu vực (hệ thống thoát nước trên đường Hồng Bàng); xây dựng hố ga sau xử lý thuận tiện cho công tác kiểm tra, giám sát.

6.4. Thực hiện các biện pháp giảm thiểu, xử lý khí thải, mùi, tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của máy phát điện dự phòng và các loại máy móc thiết bị khác trong suốt giai đoạn vận hành của Dự án, đảm bảo đạt các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về môi trường theo QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 06:2009/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT.

6.5. Thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, bố trí khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại riêng biệt; hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý phù hợp với quy định tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ, Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định hiện hành.

6.6. Thực hiện các biện pháp an toàn lao động, các phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ, sự cố sụt lún công trình, sự cố rò rỉ nhiên liệu, sự cố của hệ thống xử lý nước thải và các sự cố môi trường khác.

6.7. Thực hiện chương trình quan trắc môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất trong nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

6.8. Tuân thủ các quy định hiện hành về bảo vệ nguồn nước, xả nước thải vào nguồn nước và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro môi trường.

6.9. Bảo đảm và tự chịu trách nhiệm về thông tin quy mô Dự án, các phương án bảo vệ môi trường, kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường, đảm bảo các cam kết như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

6.10. Lập và gửi Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quy định hiện hành; Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

6.11. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Sở Tài nguyên và Môi trường, trừ các trường hợp quy định tại điểm c khoản 5, khoản 6 Điều 4 Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.